

## BÀI TẬP SỐ 2

**Bài 1:** Nhập số tự nhiên  $n$  sau đó in ra các số chẵn nhỏ hơn  $n$  và các số lẻ nhỏ hơn  $n$ .

**Bài 2:** Nhập số tự nhiên  $n$  rồi tính tổng:  $S = 1 + 2 + \dots + n$ .

**Bài 3:** Nhập số tự nhiên  $n$  rồi tính tổng (lưu ý phép chia các số nguyên):

$$S = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{n}$$

**Bài 4:** Nhập vào một số tự nhiên  $n$  rồi tính:

- a)  $S$  = tổng các số tự nhiên không lớn hơn  $n$ .
- b)  $S_1$  = tổng các số tự nhiên lẻ không lớn hơn  $n$ .
- c)  $S_2$  = tổng các số tự nhiên chẵn không lớn hơn  $n$ .

**Bài 5:** Nhập số nguyên dương  $n$  và tính tổng:  $S = 1 + 1.2 + 1.2.3 + \dots + 1.2.3\dots n$ .

**Bài 6:** Nhập số tự nhiên  $n$  rồi tính tổng các số tự nhiên không lớn hơn  $n$  và chia hết cho 7.

**Bài 7:** Nhập số tự nhiên  $n$  rồi liệt kê các ước số của nó. Số đó bao nhiêu ước?

**Bài 8:** Viết chương trình tìm ước chung lớn nhất và bội số chung nhỏ nhất của hai số nguyên  $a, b$ .

**Bài 9:** Viết chương trình nhập số nguyên  $n$  và kiểm tra  $n$  có phải số nguyên tố hay không

**Bài 10.** Viết chương trình phân tích một số nguyên thành các thừa số nguyên tố Ví dụ: Số 28 được phân tích thành  $2 \times 2 \times 7$ .

**Bài 11.** Viết chương trình liệt kê  $n$  số nguyên tố đầu tiên.

**Bài 12.** Dãy số Fibonacci được định nghĩa như sau:  $F_0 = 0, F_1 = 1; F_n = F_{n-1} + F_{n-2}$  với  $n \geq 2$ . Hãy viết chương trình tìm số Fibonacci thứ  $n$ .

**Bài 13.** Một số được gọi là số thuận nghịch nếu ta đọc từ trái sang phải hay từ phải sang trái số đó ta vẫn nhận được một số giống nhau. Hãy nhập một số và kiểm tra xem số đó có phải số thuận nghịch hay không (ví dụ số: 558855).

**Bài 14:** Nhập số tự nhiên  $n$  rồi tính  $n!$  theo công thức:

$$n! = 1 \text{ nếu } n = 0$$

$$n! = n * (n - 1) * (n - 2) * \dots * 2 * 1 \text{ nếu } n > 0$$

**Bài 15:** Hãy viết chương trình tính tổng các chữ số của một số nguyên bất kỳ.

Ví dụ: số 8545604 có tổng các chữ số là:  $8 + 5 + 4 + 5 + 6 + 0 + 4 = 32$

**Bài 16:** Nhập vào 2 số tự nhiên  $m < n$ . Hãy liệt kê các số chính phương trong đoạn  $[m, n]$ . Có bao nhiêu số chính phương trong đoạn đó?

**Bài 17:** Nhập 2 số tự nhiên  $m, n$  rồi kiểm tra xem chúng có nguyên tố cùng nhau không (Hai số nguyên tố cùng nhau là 2 số có USCLN là 1).

**Bài 18:** Nhập một số thực  $a > 0$  (ví dụ  $a = 0.00001$ ) rồi tính số  $\pi$  theo công thức:

$$\pi = 4 * \sum_{k=0}^n (-1)^k \frac{1}{2k+1}$$

giá trị của biểu thức trên được thực hiện đến khi bất đẳng thức  $\frac{1}{2n+1} \leq a$  còn thỏa mãn.

**Bài 19:** Nhập một số  $a > 0$  (ví dụ  $a = 0.00001$ ) và một số thực  $x$  rồi tính  $e^x$ :

$$e^x = \sum_{k=0}^n \frac{x^k}{k!}$$

Điều kiện dừng:  $\left| \frac{x^n}{n!} \right| \leq a$

Trang chủ: <https://braniumacademy.net/>

===== CÓ THỂ BẠN MUỐN =====

Hướng dẫn Học Lập Trình C đầy đủ và cập nhật: [Click vào đây!](#) Hoặc quét mã:



Hướng dẫn giải đáp bài tập: [Click vào đây!](#) Hoặc quét mã:

